

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 15/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** : Bà Trần Thị Khanh
- **Các Hội thẩm nhân dân** : Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dư.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa**: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K -tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa**: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với bị cáo :

Họ và Tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: xóm 11, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Trần Thị S; có vợ là Vũ Thị N1 và 01 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/11/2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; Trú tại xóm 8, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt);

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Trú tại xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt);

- Chị Phạm Thị D, sinh năm 1989; Trú tại xóm 11, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* Người làm chứng: Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 8 giờ 10 phút ngày 21/10/2019 Phạm Văn T mượn xe mô tô của chị gái là Phạm Thị D để đi mua thuốc lá, khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị T1 ở xóm 10, xã L, thấy cổng không khóa và ở trong lán trước cửa bếp có nhiều bao lúa của anh Nguyễn Văn Đ để nhờ tại nhà bà T1, T nảy sinh ý định trộm cắp lúa đem bán lấy tiền tiêu sài. T đi vào lấy hai bao lúa để lên xe mô tô rồi điều khiển xe đi về hướng cầu ông Q để tìm người bán. Khi đến chân cầu ông Q, thấy bà H làm nghề thu mua lúa đang chở lúa về đến cửa nhà, T hỏi và bán cho bà H hai bao lúa vừa trộm cắp, cân được 104kg với giá 830.000đ ; Tiếp đó T quay xe lại nhà bà T1 lấy hai bao lúa có trọng lượng 103kg bán cho bà H được 820.000đ, sau đó tiếp tục quay lại nhà bà T1 lấy thêm một bao lúa trọng lượng 50kg bán cho bà H với giá 400.000đ. tổng cộng 3 lần T trộm cắp 5 bao lúa có trọng lượng 257kg đem bán được 2.050.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/HĐ-ĐG ngày 24/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận 257kg lúa loại Bắc thơm đã phơi một nắng có giá trị là 2.116.000đ.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 30/12/2019 VKSND huyện K đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 6 - 9 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ và biện pháp tư pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình gây ra. Nội dung bị cáo khai, khoảng 8 giờ ngày 21/10/2019 bị cáo mượn xe của chị D là chị gái của bị cáo để đi mua thuốc lá, khi đi đến khu vực xóm 10, xã L, thấy một nhà dân cổng mở, cửa trong nhà khóa, ở sân trước cửa bếp có một đồng lúa đã được đóng vào bao, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp lúa đem đi bán lấy tiền tiêu sài, dừng xe lại quan sát không thấy có ai, bị cáo liền dắt xe vào chỗ đồng lúa, lấy hai bao lúa bỏ lên xe rồi chở đến khu vực gần cầu ông Q thuộc xóm 10, xã L, gặp một người phụ nữ đang chở lúa (sau này bị cáo mới biết đó là bà H nhà ở xóm 10, xã L), bị cáo bán cho bà H hai bao lúa trên, cân được 104kg với giá 830.000đ. Thấy việc trộm cắp dễ, bị cáo quay lại lấy trộm tiếp hai bao nữa, cân được 103kg, bán cho bà H được 820.000đ và lần thứ ba bị cáo lấy được một bao 50kg bán cho bà H được 400.000đ. Tổng cộng ba lần trộm cắp bị cáo lấy được 257kg lúa Bắc thơm, bán được 2.050.000đ. Số tiền trên bị cáo đã mua 01 chiếc điện thoại Oppo với giá 1.400.000đ, còn lại bị cáo tiêu sài cá nhân hết.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, biên bản cân xác định trọng lượng cũng như kết luận định giá tài sản trong tổ tụng

hình sự của Hội đồng định giá tài sản huyện K về giá trị số thóc mà bị cáo đã trộm cắp...

[2] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận, với hành vi trộm cắp tài sản của người khác có giá trị 2.116.000đ, bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Lợi dụng người bị hại có sơ hở trong việc trông coi tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của họ, sau đó đem đi tiêu thụ nhằm phục vụ cho việc tiêu sài của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần ngăn chặn những hành vi phạm tội tương tự có thể xảy ra trên địa bàn.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi bị phát hiện bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; thông qua gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền thiệt hại cho người có quyền lợi liên quan. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo tuy không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo là người sử dụng ma túy, thường sống lang thang, gia đình không quản lý được, vì vậy HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện.

[4] Về trách nhiệm dân sự: anh Đ (người bị hại) đã được nhận lại tài sản là số lúa Bắc thơm mà bị cáo trộm cắp, đến nay anh Đ không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường đối với bị cáo; Đối với số tiền 2.050.000đ bị cáo bán số lúa trộm cắp cho bà H và bị cáo đã tiêu sài hết, đây là quan hệ giao dịch dân sự bất hợp pháp nhưng ngay tình vì bà H không biết số lúa trên là do bị cáo trộm cắp mà có, sau này bà H đã giao lại số lúa trên cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại, nay thông qua gia đình, bị cáo cũng đã bồi thường xong số tiền trên cho bà H do vậy trách nhiệm bồi thường của bị cáo không cần xem xét đến nữa.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý xong một số vật chứng trong vụ án bao gồm trả lại cho anh Đ 257kg lúa Bắc thơm, trả cho chị Phạm Thị D chiếc xe mô tô BKS 35K1 – 393.07 . Hiện nay cơ quan điều tra còn chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện K 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, đây là điện thoại bị cáo mua từ số tiền bán lúa do trộm cắp cho bà H mà có, tuy nhiên bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường số tiền trên cho bà H vì vậy cần trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án về án phí.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 15/11/2019.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án về án phí (chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Sơn ngày 02/01/2020).

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nv liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh